

Số: 376 /KH-THCSTL

Thanh Liệt, ngày 20 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023.

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2585/SGD&ĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Căn cứ Công văn số 641/GD&ĐT-THCS ngày 31/8/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Trì về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp THCS;

Căn cứ kế hoạch số 368/KH-THCSTL ngày 07/10/2022 của trường THCS Thanh Liệt về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ:

- Đảng và nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội Nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chi bộ và của chính quyền địa phương xã Thanh Liệt cùng sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể;

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện; phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Thanh Trì và sở GD-ĐT Hà Nội

- Xã Thanh Liệt là địa phương có tốc độ đô thị hoá nhanh, đang trong giai đoạn xây dựng phần đầu trở thành phường, đời sống nhân dân ngày càng một phát triển, một số gia đình có thu nhập cao, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc học của con em và công tác giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Phần lớn các bậc phụ huynh luôn quan tâm đến việc học của con em mình, trong cuộc họp PHHS đầu năm nhiều phụ huynh đã đề nghị nhà trường tăng cường quan tâm giúp đỡ cho các em có học lực yếu.

1.2. Nguy cơ:

- Một số học sinh ở các lớp chưa tự giác và tích cực trong học tập, chưa có động cơ học tập đúng đắn nên chưa chú tâm đến việc học.

- Một số em khác chưa có phương pháp học tập phù hợp, chưa biết sắp xếp thời gian tự học ở nhà nên hiệu quả việc học chưa cao.

- Một số các bậc CMHS còn mãi lo làm kinh tế, phó mặc việc học của con em cho nhà trường, chưa đôn đốc con em học tập ở nhà thường xuyên dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

- Một bộ phận nhân dân còn ỷ lại, trông chờ vào nhà nước, tư tưởng bao cấp vẫn còn nặng nề, một số thờ ơ với việc giáo dục con em ...

- Văn hóa - Xã hội chưa đáp ứng kịp yêu cầu, một số thanh niên không có việc làm ổn định, chưa có nhiều tụ điểm để vui chơi, sinh hoạt. Một số tổ chức, đoàn thể không thu hút được nhiều lực lượng quần chúng tham gia...;

- Cơ sở vật chất, trường lớp chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của địa phương do số lượng học sinh ngày một tăng cao.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh

- Công tác quản lí của Ban Giám hiệu trường đều có kế hoạch thực hiện của từng thành viên cho năm, tháng, tuần. Được triển khai, tổ chức thực hiện, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tính minh bạch được thể hiện rõ ràng qua từng hoạt động;

- Đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn chịu khó học tập và trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, luôn đổi mới các PP dạy học trong các tiết học. Nhiều giáo viên có tay nghề giỏi các, đạo đức nghề nghiệp tốt.

- 100% CB-GV- NV áp dụng thành thạo CNTT trong công tác, linh hoạt trong công việc cũng như trong các hoạt động của trường, lớp.

- Trường có 100% CB-GV-CNV có kỹ năng về tin học cơ bản; Trường đã có 1 Website riêng.

- Phẩm chất đạo đức của đại đa số học sinh là ngoan, cần cù, ham thích hoạt động, nhiều em là học sinh giỏi các cấp;

- Cơ sở vật chất ngày càng được củng cố, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học...

UYỆN
TRƯ
RUNG H
THAN
B 10

2.2. Mặt yếu:

- Công tác đánh giá CB-GV đôi khi chưa mạnh dạn, thẳng thắn; phong trào thi đua đôi lúc mang tính động viên tinh thần và khích lệ là chủ yếu, chưa có điều kiện và giải pháp để khen thưởng đúng với năng lực của từng CB-GV-NV;
- Một bộ phận nhỏ CB-VC chưa gương mẫu trong công việc, chưa nhận thức sâu sắc và đầy đủ về đổi mới phương pháp dạy và học, ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa cao;
- Chất lượng học sinh: số học sinh có học lực trung bình, yếu kém còn cao so với kỳ vọng của nhà trường. Một bộ phận học sinh còn chưa chăm học.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

3.1. Quy mô trường lớp năm học 2022 – 2023:

KHỐI LỚP	KHỐI 6	KHỐI 7	KHỐI 8	KHỐI 9	TỔNG
Số lớp	11	11	11	10	43
Số HS	503	419	434	413	1769
Số HS nữ	246	215	195	197	853
Dân tộc thiểu số	4	4	5	3	16
Nữ dân tộc	2	2	2	2	8

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

Khu phòng học có: 43 phòng học, diện tích 49 m²/phòng. Các phòng có đủ bàn ghế đúng qui cách cho giáo viên và học sinh đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

Khu phòng học bộ môn gồm: 02 phòng tin học

Khu phục vụ học tập gồm: 01 phòng thư viện; 03 phòng chuẩn bị thí nghiệm; 01 phòng đa năng thông minh và 01 nhà thể chất có diện tích 300m² được trang bị đầy đủ trang thiết bị TDTT của cấp THCS và đảm bảo tiêu chuẩn của tổng cục TDTT.

Khu hiệu bộ: gồm đầy đủ các phòng làm việc của lãnh đạo nhà trường, đội ngũ hành chính, văn phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT ứng phó với dịch Covid-19 từ năm học 2021-2022.

3.3.1. Đối với lớp 6, 7 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 được xây dựng theo hướng mở, trong đó quy định tổng số tiết trong một năm học cho mỗi môn học, hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh. Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

3.3.2. Đối với các lớp 8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy được xây dựng và thực hiện các năm học trước). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT theo Công văn số 94/SGDĐT-GDPT ngày 14/1/2022 của Sở GDĐT về việc bổ trợ nội dung các môn học theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình hiện hành, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, có thể giao thực hiện ở nhà hoặc trực tuyến.

- Đối với môn tiếng Anh: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; thực

hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng giao cho một GV trong số các GV được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên. Việc đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc ra đề kiểm tra học kì, đề khảo sát chung toàn huyện:

+ Thi học kì lớp 6 với các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý.

+ Thi học kì lớp 9 với các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (*HK II bổ sung thêm môn thứ 4 thi vào lớp 10 THPT*)

+ Ngoài kiểm tra khảo sát chất lượng HS lớp 9 các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng, Anh theo kế hoạch riêng của huyện, nhà trường kiểm tra **tháng/1 lần**.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

Với lớp 6: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương của thành phố Hà Nội đã được tập huấn và gửi cơ sở.

Với lớp 7: Thực hiện giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương năm học 2021-2022.

Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

II. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tập trung triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất phát triển ngành GD&ĐT huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 - 2026”.
- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu. Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2021 – 2026”.
- Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.
- Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục; Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực, tập trung phát triển trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong nhà trường nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Hạnh kiểm học sinh

TT	LỚP	Sĩ số	Số lượng	% Tốt	Số lượng	% Khá	Số lượng	% TB	Số lượng	% Yếu
1.	9A1	41	41	100		0	0	0	0	0
2.	9A2	43	43	95.4	2	4.6	0	0	0	0
3.	9A3	40	38	95	2	5	0	0	0	0
4.	9A4	42	40	95.2	2	4.8	0	0	0	0
5.	9B1	44	44	100	0	0	0	0	0	0
6.	9B2	42	40	95.2	2	4.8	0	0	0	0
7.	9B3	40	38	95	2	5	0	0	0	0
8.	9C1	43	43	100	0	0	0	0	0	0
9.	9C2	40	38	95	2	5	0	0	0	0
10.	9C3	38	36	94.7	2	5.3	0	0	0	0
KHỐI 9		413	399	96.6	14	3.4	0	0	0	0
11.	8A1	41	43	100		0	0	0	0	0
12.	8A2	40	40	100	0	0	0	0	0	0
13.	8A3	40	39	97.5	1	2.5	0	0	0	0

14.	8A4	39	38	97	1	3	0	0	0	0
15.	8B1	33	32	97	1	3	0	0	0	0
16.	8B2	41	40	97	1	3	0	0	0	0
17.	8B3	40	38	95	2	5	0	0	0	0
18.	8B4	44	42	95	2	5	0	0	0	0
19.	8C1	40	44	100		0	0	0	0	0
20.	8C2	40	38	95	2	5	0	0	0	0
21.	8C3	36	33	91.7	3	8.3	0	0	0	0
KHỐI 8		434	421	97.5	13	2.5	0	0	0	0
22.	7A1	43	43	100	0	0.0	0	0	0	0
23.	7A2	43	43	100	0	0.0	0	0	0	0
24.	7A3	36	34	94	2	5.6	0	0	0	0
25.	7A4	37	33	89	4	10.8	0	0	0	0
26.	7B1	42	42	100		0.0	0	0	0	0
27.	7B2	37	36	97	1	2.7	0	0	0	0
28.	7B3	34	32	94	2	5.9	0	0	0	0
29.	7B4	35	33	94	2	5.7	0	0	0	0
30.	7C1	40	40	100	0	0.0	0	0	0	0
31.	7C2	38	36	95	2	5.3	0	0	0	0
32.	7C3	34	32	94	2	5.9	0	0	0	0
KHỐI 7		419	404	96	15	3.6	0	0	0	0
33.	6A1	46	46	100	0	0.0	0	0	0	0
34.	6A2	46	46	100	0	0.0	0	0	0	0
35.	6A3	47	45	96	2	4.3	0	0	0	0
36.	6A4	46	44	96	2	4.3	0	0	0	0
37.	6B1	45	45	100	0	0.0	0	0	0	0
38.	6B2	46	43	93	3	6.5	0	0	0	0
39.	6B3	47	44	94	3	6.4	0	0	0	0
40.	6B4	44	42	95	2	4.5	0	0	0	0
41.	6C1	45	45	100	0	0.0	0	0	0	0
42.	6C2	46	44	96	2	4.3	0	0	0	0
43.	6C3	45	43	96	2	4.4	0	0	0	0
KHỐI 6		503	487	96.8	16	3.2	0	0	0	0
TOÀN TRƯỜNG		1769	1711	96.7%	58	3.3%	0	0	0	0

2.2. Học lực học sinh

TT	Lớp	SỐ HS	GIỎI(TỐT)		KHÁ		TB(ĐẠT)		YẾU; KÉM (CĐ)	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6A1	46	34	73.9	12	26.1	0	0.0	0	0.0
2	6A2	46	22	47.8	19	41.3	5	10.9	0	0.0
3	6A3	47	13	26.1	23	50.0	10	21.7	1	2.2
4	6A4	46	12	26.1	23	50.0	10	21.7	1	2.2
5	6B1	45	26	57.8	16	35.6	3	6.7	0	0.0
6	6B2	46	12	26.1	23	50.0	10	21.7	1	2.2
7	6B3	47	10	21.3	24	51.1	12	25.5	1	2.1
8	6B4	44	10	22.7	23	52.3	9	20.5	2	4.5
9	6C1	45	34	75.6	11	24.4	0	0.0	0	0.0
10	6C2	46	12	26.1	24	52.2	9	19.6	1	2.2
11	6C3	45	10	22.2	22	48.9	11	24.4	2	4.4
TỔNG		503	195	38.6	220	43.8	79	15.8	9	1.8
12	7A1	43	33	77%	10	23.3	0	0.0	0	0.0
13	7A2	43	25	58%	17	39.5	1	2.3	0	0.0
14	7A3	36	13	36%	14	38.9	9	25.0	0	0.0
15	7A4	37	13	35%	16	43.2	8	21.6	0	0.0
16	7B1	42	16	37%	20	48.8	6	14.6	0	0.0
17	7B2	37	8	22%	16	43.2	12	32.4	1	2.7
18	7B3	34	8	24%	16	47.1	8	23.5	2	5.9
19	7B4	35	9	26%	18	51.4	7	20.0	1	2.9
20	7C1	40	21	53%	19	47.5	0	0.0	0	0.0
21	7C2	38	10	26%	19	50.0	8	21.1	1	2.6
22	7C3	34	5	15%	18	52.9	10	29.4	1	2.9
TỔNG		419	161	38.3	183	43.8	69	16.5	6	1.4
23	8A1	41	26	63.4	15	36.6	0	0	0	0
24	8A2	40	18	45	18	45	4	10	0	0
25	8A3	40	10	25	20	50	10	25	0	0
26	8A4	39	7	17.1	21	53.9	9	23.1	2	5.1
27	8B1	33	14	42.4	17	51.5	2	6	0	0
28	8B2	41	15	36.6	15	36.6	10	24.4	1	2.4
29	8B3	40	7	17.5	19	47.5	13	32.5	1	2.5



30	8B4	40	6	13.6	19	43.2	16	36.4	3	6.9
31	8C1	44	29	65.9	13	34.1	0	0	0	0
32	8C2	40	17	42.5	20	50	3	7.5	0	0
33	8C3	36	5	13.9	19	52.8	11	30.6	1	2.8
TỔNG		434	152	35	196	45.2	78	18	8	1.8
34	9A1	41	18	43.9	23	56.1	0	0	0	0
35	9A2	43	13	30.2	26	60.5	4	9.3	0	0
36	9A3	40	8	20	22	55	10	25	0	0
37	9A4	42	10	23.8	22	52.4	10	23.8	0	0
38	9B1	44	22	50	22	50	0	0	0	0
39	9B2	42	10	23.8	15	35.7	17	40.5	0	0
40	9B3	40	14	35	15	37.5	11	27.5	0	0
41	9C1	43	34	79.1	9	20.9	0	0	0	0
42	9C2	40	7	17.5	22	55	11	27.5	0	0
43	9C3	38	9	23.7	15	39.5	14	36.8	0	0
Tổng		413	145	35.1	191	46.3	77	18.6	0	0
Toàn trường	Khối 6,7	354	38	403	43,8	148	16,5	15	1,7	
	Khối 8,9	297	35	387	46	155	17	8	2	

2.3. Học sinh giỏi các cấp

2.3.1. Cấp huyện:

- Học sinh giỏi lớp 9: 85- 90 giải
- Học sinh năng khiếu khối 6,7,8: 170-180 giải

2.3.2. Cấp Thành phố:

- Giải văn hóa: 10-12 học sinh
- Giải thể thao: 2-3 học sinh

2.4. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt: 98%

2.5. Xét tốt nghiệp THCS đạt: 100 %

2.6. Điểm thi vào THPT:

Tổng điểm TB xét tuyển các môn đạt: **36,00**, trong đó:

Điểm TB xét tuyển môn Toán: **7,7**

Điểm TB xét tuyển môn Văn: **6,8**

Điểm TB xét tuyển môn Anh : **7,2**

III. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường:

1. Hoạt động chính khóa:

Hiệu trưởng nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hoạt động chính khóa của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách

hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định.

2. Các hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh: (chi tiết theo biểu đính kèm)

3. Các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức các hoạt động dã ngoại để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh...). Kích thích sáng tạo qua các hoạt động trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thường xuyên và định kỳ nhà trường tổ chức hội khỏe Phù Đổng, thi văn nghệ... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như thi tìm hiểu, đồ vui, thi các trò chơi dân gian, thi ý tưởng sáng tạo ... tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới xây dựng học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”. Tổ chức tham quan học tập cho học sinh bằng nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện của CMHS.

- Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

4. Câu lạc bộ:

- Thành lập và duy trì các câu lạc bộ thể dục thể thao: bóng đá, bóng rổ, cầu lông, võ thuật.

- Hình thức tổ chức: học sinh tập luyện tại khuôn viên nhà trường với thời lượng 03 buổi/tuần

- Duy trì tổ chức giải bóng đá nam học sinh giữa các lớp trong điều kiện bình thường, không xảy ra dịch bệnh.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục trong năm học

- Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, thành lập hội đồng bộ môn, tham mưu các cấp lãnh đạo về biên chế, nhân sự trong nhà trường.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng và phê duyệt phân công chuyên môn trong năm học.

- Liên hệ với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

1.2. Phó hiệu trưởng:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động về chuyên môn, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức kiểm tra định kỳ đối với các mặt hoạt động được phân công phụ trách. Báo cáo hiệu trưởng tiến độ thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết công việc.

- Lập hồ sơ, tài liệu theo nhiệm vụ được giao trong quá trình chỉ đạo các hoạt động của nhà trường phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng nhóm, từng tổ trên cơ sở kế hoạch này.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch trải nghiệm theo môn học

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

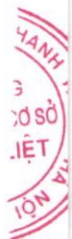
- Lập hồ sơ, tài liệu theo nhiệm vụ được giao phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

1.4. Tổng phụ trách Đội:

- Tham mưu ban giám hiệu nhà trường xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch đề ra

- Xây dựng kịch bản, chương trình tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, chào cờ đầu tuần. Tham mưu lãnh đạo nhà trường về dự kiến số lượng nhân sự, kinh phí thực hiện

- Thành lập đội sao đỏ trong nhà trường, xây dựng tiêu chí thi đua liên đội.



- Lập hồ sơ, tài liệu theo nhiệm vụ được giao trong phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

1.5. Nhân viên Thư viện – TBTN:

- Căn cứ các kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học, tham mưu lãnh đạo nhà trường danh mục sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho năm học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Lập hồ sơ, tài liệu theo nhiệm vụ được giao trong phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

1.6. Giáo viên:

- Nghiên cứu và xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với chương trình GDPT 2018

- Thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch đã được nhà trường xây dựng

- Thường xuyên tự bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm để nâng cao kỹ năng giáo dục và dạy học với học sinh lớp phụ trách.

2. Công tác phối hợp:

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Tích cực phối hợp với CMHS, các tổ chức, đoàn thể, đơn vị để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Việc giám sát và đánh giá, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên, trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng THCS

- Hiệu trưởng nhà trường cùng với các tổ, nhóm chuyên môn và cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua các đợt kiểm tra chuyên môn, dự giờ, thăm lớp định kỳ và đột xuất.

- Trong quá trình thực hiện, mỗi cá nhân và lãnh đạo nhà trường cần theo dõi sát sao tiến độ thực hiện để có phản ánh và điều chỉnh kịp thời.

4. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch, báo cáo đột xuất về những vấn đề phát sinh, cần điều chỉnh trong kế hoạch với Hiệu trưởng nhà trường, đề xuất kịp thời phương hướng giải quyết.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đối với cấp trên đúng tiến độ.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Thanh Liệt năm học 2022 – 2023. Đề nghị các đồng chí Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Các phó hiệu trưởng, TTCM;
- GVCN;
- GVBM;
- Lưu: VT.



TRẦN MAI HƯƠNG



PHỤ LỤC I
CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM DÀNH CHO HỌC SINH

Thời gian tổ chức	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Ngày thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
Tháng 9	An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường	Tuyên truyền việc chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ, cảnh giác để phòng chống tệ nạn ma túy	Sinh hoạt tập thể, đóng hoạt cảnh về ATGT, phòng chống ma túy học đường	10,11/09	Ban giám hiệu Giáo viên TPT	GVCN các lớp khối 6, 7, GV GDCD	6
Tháng 11	Trường học an toàn	Vệ sinh trường lớp, khung cảnh sư phạm, trang trí lớp học, tổ chức hoạt động trải nghiệm,	Hoạt động ngoại khóa, Học sinh tự vệ sinh, trang trí lớp học	17, 18, 25/11	Ban giám hiệu Giáo viên TPT, GVCN	Chi đoàn giáo viên, nhân viên y tế	6
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	nghe nói chuyện truyền thống tìm hiểu về ngày thành lập QĐNDVN	Hoạt động tập thể	20, 21/12	Báo cáo viên hội Cựu chiến binh	BGH, GVCN, GVTPT	6
Tháng 01	Ngày hội bánh chưng xanh	Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội	Tổ chức hướng dẫn học sinh gói bánh chưng	02/01	GVTPT, GVCN	BGH, Chi đoàn GV	6
Tháng 04	Ngày hội đọc sách	Thi kể chuyện theo sách, thi sắp xếp sách theo mô hình	Thành lập đội thi giữa các khối lớp	15, 16/04	GVTPT, GVCN	BGH, Nhân viên thư viện	6
Tổng số tiết							30 tiết